

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 10 - TP. HỒ CHÍ MINH NAM
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Bản án số: 209/2025/DS-ST

Ngày: 14/8/2025

V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 10 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Giàu

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lại Thị Đắc.

2. Ông Đoàn Văn Rỹ.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Hiếu - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 10 - Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 - Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Nga - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 8 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 10 - Thành phố Hồ Chí Minh – cơ sở 1 xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 365/2024/TLST- DS ngày 18 tháng 10 năm 2024, về việc: “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 160/2025/QĐXXST-DS ngày 16 tháng 5 năm 2025 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Kim A năm 1964 (Có đơn xin vắng mặt).

Địa chỉ: 1 A, phường P (Phường A, Quận H cũ), Thành phố Hồ Chí Minh

Bị đơn: Ông Nguyễn Văn C năm 1950. (vắng mặt)

Địa chỉ: 1 đường P, phường P (Phường A, Quận H cũ), Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu chứng cứ và lời trình bày của đương sự có nội dung như sau:

Ngày 01/4/2018, ông C1 có mượn của bà Kim A1 số tiền là 70.000.000 đồng theo giấy mượn tiền ngày 01/4/2018, thời hạn mượn tiền là 03 tháng kể từ ngày 01/4/2018. Việc cho mượn tiền không có lãi suất. Ông C1 đã thanh toán cho bà Kim A1 số tiền là 9.200.000 đồng, còn nợ lại số tiền là 60.800.000 đồng. Đã quá thời hạn nhưng ông C1 không thực hiện đúng thỏa thuận về việc trả tiền cho bà Kim A1. Nay bà Kim A1 khởi kiện yêu cầu ông C1 thanh toán số tiền còn nợ là 60.800.000 đồng, không yêu cầu trả lãi ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Bị đơn vắng mặt tại các buổi làm việc của Tòa nên Tòa án không thu được lời khai và không tiến hành hòa giải được.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 - Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến: Tòa án nhân dân khu vực 10 – Thành phố Hồ Chí Minh thụ lý giải quyết vụ án đúng thẩm quyền, đúng quy định pháp luật. Thẩm phán, Hội đồng xét xử tuân thủ pháp luật không vi phạm tố tụng. Nội dung vụ án: việc khởi kiện của nguyên đơn về việc yêu cầu bị đơn thanh toán tiền vay là có cơ sở theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được kiểm tra tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Nguyên đơn khởi kiện tranh chấp hợp đồng vay tài sản, bị đơn cư trú tại [phường P, Thành phố Hồ Chí Minh](#). Căn cứ vào các Điều 26, Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Nghị quyết 81/2025/UBTVQH15 ngày 27/6/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về thành lập Tòa án nhân dân cấp tỉnh, Tòa án nhân dân khu vực; quy định phạm vi thẩm quyền theo lãnh thổ của Tòa án nhân dân cấp tỉnh, Tòa án nhân dân khu vực. Luật số 85/2025/QH15 của Quốc hội: Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ Luật tố tụng dân sự, Luật Tổ tụng hành chính, Luật Tư pháp người chưa thành niên, Luật Phá sản và Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án. Nghị quyết số 01/2025/NQ-HĐTP ngày 27/6/2025 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao về hướng dẫn áp dụng một số quy định về tiếp nhận nhiệm vụ, thực hiện thẩm quyền của các Tòa án nhân dân thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 10 - Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Ông [Nguyễn Văn C1](#) đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa. Căn cứ Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[3] Theo giấy mượn tiền ngày 01/4/2018 ông [C1](#) có vay của bà [Kim A1](#) số tiền 70.000.000 đồng, thời hạn trả nợ là 03 tháng kể từ ngày ký giấy mượn tiền, không thỏa thuận lãi suất. Đây là giao dịch dân sự có hình thức, nội dung phù hợp với quy định tại Điều 119, Điều 463 Bộ luật dân sự năm 2015. Ông [C1](#) đã thanh toán được số tiền 9.200.000 đồng. Theo quy định tại Điều 466 Bộ Luật dân sự 2015, đã quá thời hạn trả nợ vay nhưng ông [C1](#) chưa trả tiền nên bà [Kim A1](#) khởi kiện yêu cầu trả nợ là phù hợp quy định pháp luật. Bà [Kim A1](#) không yêu cầu tính lãi suất, do đó ông [C1](#) phải trả cho bà [Kim A1](#) số tiền là 60.800.000 đồng ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

[4] Để đảm bảo quyền lợi của bên được thi hành án cần áp dụng Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 để tính lãi suất trong thời gian chưa thi hành án.

[5] Theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án, do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên nguyên đơn không phải chịu án phí, bị đơn phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 36, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 271, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 119, Điều 463, Điều 357, Điều 466, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà [Nguyễn Thị Kim A1](#).

1.1. Ông [Nguyễn Văn C1](#) có nghĩa vụ trả cho bà [Nguyễn Thị Kim A1](#) số tiền là 60.800.000 (Sáu mươi triệu tám trăm nghìn) đồng ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

1.2. Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án không thực hiện việc trả tiền như bản án đã tuyên thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo mức lãi suất được quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chậm trả.

Thi hành tại cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

2.1. Ông [Nguyễn Văn C1](#) phải chịu án phí số tiền là 3.040.000 (Ba triệu không trăm bốn chục nghìn) đồng, nộp tại Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

2.2. Bà [Nguyễn Thị Kim A1](#) được hoàn trả số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.750.000 (Một triệu bảy trăm năm mươi nghìn) đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng số 0030018 ngày 12/6/2024 của Chi cục thi hành án dân sự Quận 8 (cũ).

Thi hành tại cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

3. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự năm 2008 (đã sửa đổi, bổ sung năm 2014), người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự năm 2008 (đã sửa đổi, bổ sung năm 2014), thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự năm 2008 (đã sửa đổi, bổ sung năm 2014).

4. Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; đối với đương sự không có mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo được tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- [TAND TP. HCM](#);
- VKSNDKV10 - [TP. HCM](#);
- Phòng THADSKV10 - [TP. HCM](#);
- Các đương sự;
- Lưu:VT, hs.

Lê Văn Giàu

